

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 23-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Phẩm

Ông Nguyễn Thành Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Võ Nhựt Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 5 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Hoài P, sinh năm 1988 tại huyện VL, tỉnh Vĩnh Long. Nơi cư trú: ấp TQ, xã TQT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S và bà Lê Thị T; tiền án: không, tiền sự: không; hiện bị cáo đang tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Dương Thị T, sinh năm 1974 (có mặt)

Địa chỉ: ấp TB, xã TL, huyện MT, tỉnh Vĩnh Long.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Lê Văn S, sinh năm 1964 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp TQ, xã TQT, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

2. Nguyễn Phú Q, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: ấp ATĐ, xã TH, huyện VL, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/01/2019, bị cáo Lê Hoài P điều khiển xe mô tô biển số 64F9 – 7685 từ nhà đi đến huyện Bình Tân mua khoai về bán. Khi đi ngang cơ sở gia công bóc vỏ hạt điều của chị Dương Thị Tr thì bị cáo P nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo ghé vào gặp chị T, nói dối là tên Bằng, cháu của bà Nguyễn Thị Ch (là người quen biết với chị T) xin nhận hạt điều về gia công bóc vỏ thuê. Chị T tin tưởng nên đã giao 10kg hạt điều cho bị cáo và bị cáo đi đến Bình Tân mua khoai. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, bị cáo quay lại gặp chị T xin nhận thêm hạt điều về gia công. Chị T đã giao thêm 20kg hạt điều cho bị cáo và yêu cầu trong thời hạn 05 ngày bị cáo phải giao lại hạt điều cho chị T. Sau khi nhận được 30kg hạt điều, bị cáo đã đem bán cho anh Nguyễn Phú Q được số tiền 2.550.000đồng (Hai triệu năm trăm năm mươi ngàn đồng) và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐGTS ngày 19/02/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Mang Thít đã kết luận như sau: 30kg hạt điều đã bóc tách vỏ nhưng chưa qua giai đoạn gia công vỏ lụa, tại thời điểm ngày 16/01/2019 có giá là 9.000.000đ (Chín triệu đồng).

Ngày 04/3/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mang Thít đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Lê Hoài P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo Phúc đã chuộc tài sản và đã trả lại cho chị T xong, chị T không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Đối với anh Nguyễn Phú Q, khi mua tài sản của bị cáo hoàn toàn không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý, anh đã cho bị cáo chuộc lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Đối với phương tiện xe mô tô 64F9 – 7685 là của ông Lê Văn S (cha ruột bị cáo), khi bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội ông S không biết nên không xử lý.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoài P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 13/CT-VKS, ngày 16/4/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít truy tố bị cáo Lê Hoài P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Hoài P đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 174; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đề nghị tuyên bố bị cáo Lê Hoài P phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm đến 03 năm.

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận mình có tội và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mang Thít, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hoài P khai nhận: Vào ngày 16/01/2019, với thủ đoạn gian dối, bị cáo tự xưng tên “Bằng” là cháu của bà Nguyễn Thị Ch xin nhận hạt điều về gia công bóc vỏ thuê, nên bị hại T tin tưởng đã giao cho bị cáo 02 lần tổng cộng là 30kg hạt điều, có trị giá là 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng). Xét thấy, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít đã truy tố bị cáo Lê Hoài P về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi do bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến khách thể được luật hình bảo vệ, đó là

quyền sở hữu về tài sản của công dân. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nhưng lại không tích cực lao động sản xuất để có thu nhập hợp pháp, mà dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của người khác làm của riêng mình, gây bất bình trong xã hội, làm mất trật tự ở địa phương. Vì thế cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm mà bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại 02 lần, do đó bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả; bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có ông nội ruột là ông Lê Văn Q được tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù, đầy; bị cáo có cha ruột là ông Lê Văn S được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng ba. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động, có thu nhập không ổn định, đang gặp khó khăn về kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại chị Dương Thị T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

[7] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; Điểm b, h, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Lê Hoài P phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

- Xử phạt bị cáo Lê Hoài Ph 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Hoài P cho Ủy ban nhân dân xã Tân Quới Trung, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hoài P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án biết, được quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh VL;
- VKSND huyện Mang Thít;
- Công an huyện Mang Thít;
- Chi cục THADS huyện Mang Thít;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phước Hùng